

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 22 -3-2018

V/v Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Khoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Bình Triệu
2. Ông Trương Công Định

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang là Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Quân - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 59/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2017 về việc Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trần Út L, sinh năm 1987 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp CK, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

2. Bị đơn: Anh Hữu N, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp CK, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 28/8/2017 cũng như tại phiên tòa, chị Trần Út L trình bày:*

Về hôn nhân: Chị Trần Út L và anh Hữu N tự nguyện chung sống với nhau có tổ chức lễ cưới năm 2003 và có đăng ký kết hôn vào ngày 13 tháng 02 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Thời gian chung sống do không hợp nhau, vợ chồng thường hay cự cãi, mâu thuẫn kéo dài. Vì vậy chị L và anh N đã ly thân với nhau từ năm 2010 đến nay. Nay chị L yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: Chị L và anh N có 02 người con chung là cháu Hữu Nhật D, sinh ngày 11/5/2006 và Hữu Trần D, sinh ngày 29/8/2008, hiện các con chung do anh N nuôi dưỡng, khi ly hôn chị L tự nguyện để cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng con chung, chị không cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung: Chị L và anh N tự thỏa thuận, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Nợ chung: Không có nên không đặt ra yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến khi xét xử tuân thủ đúng theo quy định.

Về nội dung: Tại hồ sơ vụ án thể hiện chị L và anh N chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau là tuân thủ đúng quy định pháp luật. Do cuộc sống hôn nhân giữa chị L và anh N không còn hạnh phúc, chị L yêu cầu ly hôn với anh N nên áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị L và anh N được ly hôn. Con chung cần giao anh N tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, anh N không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con nên không đề nghị xem xét. Tài sản chung các bên đã thỏa thuận, nợ chung không có nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng và quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị Trần Út L khởi kiện yêu cầu ly hôn với bị đơn là anh Hữu N. Đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình về việc ly hôn; Anh N có địa chỉ tại ấp CK, xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của chị L thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và có tổng đạt hợp lệ cho anh N nhưng anh N không có văn bản ý kiến đối với yêu cầu của chị L và vắng mặt không có lý do. Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử và có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng này cho anh N nhưng anh N cũng không tham dự. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh N theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về hôn nhân: Chị L và anh N tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 13/02/2007. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa chị L cho rằng thời gian chung sống giữa anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh N. Quan hệ hôn nhân giữa anh chị đã tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8, 9 của luật hôn nhân và gia đình nên được pháp luật thừa nhận là vợ chồng. Thời gian chung sống do bất đồng quan điểm, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị L yêu cầu ly hôn với anh N. Xét thấy, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành hòa giải để chị L và anh N có điều kiện gặp nhau thỏa thuận đoàn tụ gia đình nhưng không có kết quả do anh N vắng mặt tại các lần hòa giải không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử lý cho chị Trần Út L và anh Hữu N được ly hôn là phù hợp.

[4] Về con chung: Chị L và anh N có 02 người con chung là cháu Hữu Nhật D, sinh ngày 11/5/2006 và Hữu Trần D, sinh ngày 29/8/2008. Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa, chị L tự nguyện giao các con chung cho anh N tiếp tục nuôi dưỡng. Xét thấy, các cháu Hữu Nhật D và Hữu Trần D hiện do anh N nuôi dạy, việc hoán đổi nuôi

con sẽ ảnh hưởng đến tình cảm của các cháu. Hơn nữa, tại các bản tự khai ngày 23/10/2017 các con chung có ý kiến và nguyện vọng được tiếp tục chung sống cùng anh N. Vì vậy, cần tiếp tục giao các cháu Hữu Nhật D, Hữu Trần D cho anh N tiếp tục nuôi dạy là phù hợp theo quy định tại Điều 81, 82 và 83 luật Hôn nhân và gia đình. Chị Lương không trực tiếp nuôi dạy các con chung, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ cho anh N thông báo thụ lý về yêu cầu của chị L nhưng anh N không có ý kiến đối với việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét là phù hợp.

[5] Về tài sản chung: Chị L xác định tài sản chung anh chị đã tự thỏa thuận không có yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về nợ chung: Chị L xác định không có nợ chung, vợ chồng không có nợ người ngoài và người ngoài cũng không nợ vợ chồng. Tại đơn xác nhận ngày 25/8/2017, Ủy ban nhân dân xã HTK, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau xác nhận hiện chị L và anh N không có bị ai thưa kiện về nợ tại Ủy ban nhân dân xã. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Út L phải chịu án phí – Theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 56, khoản 1 Điều 59, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chị Trần Út L và anh Hữu N được ly hôn.

2. Về con chung: Giao các cháu Hữu Nhật D, sinh ngày 11/5/2006 (giới tính nam) và Hữu Trần D, sinh ngày 29/8/2008 (giới tính nam) cho anh Hữu N tiếp tục nuôi dạy.

Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con. Chị L không trực tiếp nuôi dạy con chung nhưng chị có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Tài sản chung: Chị L và anh N tự thỏa thuận;
Nợ chung: Không có nên không xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trần Út L phải nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*). Vào ngày 23 tháng 10 năm 2017 chị L có dự nộp 300.000 đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0018828 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nay được chuyển thu án phí.

5. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Báo cho đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh N vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;

- VKSND huyện Thới Bình;

- THADS huyện Thới Bình;

- TAND tỉnh Cà Mau;

- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Khoa